

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2018/ HNGĐ - ST
Ngày 05 / 3 / 2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con."

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Bích Hồng.
2. Ông Nguyễn Văn Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 362/2017/TLST- HNGĐ ngày 06/10/2017 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/02/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Huyền T.

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn V.

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đỗ Huyền T trình bày:

Chị và anh Ngô Văn V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện (nay là thị xã) Đ, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2009 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai người về sống tại thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, mặc dù đã được gia đình hai bên động viên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị đã ly thân từ đầu năm 2013, khi ly thân mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh V, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị đề nghị ly hôn anh V để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh V có một con chung là Ngô Ngọc L, sinh ngày 27/4/2010. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, phiên hòa giải và trong quá trình xét xử bị đơn anh Ngô Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân giống như chị T đã trình bày. Cuộc sống chung của vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc bình thường, hai người đã có một con chung là Ngô Ngọc, sinh ngày 27/4/2010. Nhưng quá trình chung sống đến năm 2012 thì giữa hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều vấn đề không hợp nhau nên dẫn đến tình cảm giữa hai người không còn được như trước, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị T có đơn xin ly hôn, anh có quan điểm không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị T. Tuy nhiên, nếu chị T để anh được trực tiếp nuôi con thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung: Anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh V không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Khi được hỏi ý kiến, cháu Ngô Ngọc L trình bày: Từ trước đến nay cháu vẫn ở cùng bố mẹ. Thời gian bố mẹ cháu không ở cùng nhau, cháu phải ở với ông bà nội vì bố cháu không cho mẹ cháu đón về nhưng cháu vẫn thích ở với mẹ. Nếu bố mẹ cháu không sống cùng nhau nữa và ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với mẹ vì ở với mẹ cháu thấy cuộc sống của cháu tốt hơn, mẹ cháu chăm sóc đầy đủ hơn.

* Sau khi xác minh về tình trạng hôn nhân của chị T và anh V, ông Ngô Văn S (là bố đẻ anh V) cho biết như sau: Anh Ngô Văn V và chị Đỗ Huyền T sau khi kết hôn cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị T bỏ đi từ năm 2011 đến nay không thấy về nhà ông nữa, ông thấy chị T và anh V ly thân từ đó. Việc chị T và anh V ly hôn hay không là do hai người tự quyết định. Quá trình chung sống chị T và anh V có một con chung là Ngô Ngọc L, sinh ngày 27/4/2010 hiện nay đang ở cùng với ông, ông nuôi cháu từ bé. Sau khi ly hôn, việc cháu L ở với ai là do bố mẹ cháu quyết định, ông không can thiệp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của chị Đỗ Huyền T và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Huyền T và anh Ngô Văn V về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Cuộc sống sau khi kết hôn hạnh phúc bình thường nhưng đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã được gia đình động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống

ly thân mỗi người một nơi từ đầu năm 2013, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau.

Anh V không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn tình cảm với chị T nhưng anh lại xác định nếu chị T để anh được trực tiếp nuôi con thì anh cũng đồng ý ly hôn, điều đó thể hiện anh cũng không còn tình cảm với chị T. Mặt khác, chị T và anh V ly thân đã lâu mặc dù cả hai đều cố gắng khắc phục những mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm, gia đình hai bên cũng động viên hòa giải nhưng không có kết quả.

Từ đó xác định: Chị T và anh V không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài; khả năng đoàn tụ là không có; cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Đỗ Huyền T được ly hôn anh Ngô Văn V theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung:

Chị T và anh V có một con chung là Ngô Ngọc L, sinh ngày 27/4/2010. Cả hai đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng cho con. Sau khi được hỏi ý kiến, cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ cháu. Xét về điều kiện thì cả chị T và anh V đều có việc làm và thu nhập đủ khả năng để nuôi dưỡng con, nhưng căn cứ vào nguyện vọng của con chung thì thấy cần giao cháu Ngô Ngọc L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện; Lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định của pháp luật, chị Đỗ Huyền T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Huyền T được ly hôn anh Ngô Văn V.
- 2. Về con chung:* Giao con Ngô Ngọc L, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2010 cho chị Đỗ Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).
Anh Ngô Văn V không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí:* Chị Đỗ Huyền T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0007170 ngày 06/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Khắc Tuyn